

Chuyện Nghề Báo Sài Gòn

Trần Nhật Vy

Tới nay, con số tờ báo, người làm báo ở Sài Gòn nhiều không kể xiết. Có những người đến với nghề vì đam mê, có người đến vì để sinh sống, cũng có những người chỉ đến với nghề vì cần quảng bá bản thân hoặc quảng bá tổ chức riêng. Và có ở trong nghề mới biết to, nghề báo là một trong những nghề nguy hiểm, đã có rất nhiều người vì làm báo mà bỏ mình, tù đầy hoặc tán gia bại sản. Đã có nhiều người chỉ vì viết hay làm báo mà thành danh và có người bị tù đầy, bị ám sát, mang bệnh tật suốt đời... Rất nhiều tên tuổi của làng báo đã bị chìm khuất trong quá khứ mà ngay cả người đang làm báo ngày nay cũng không biết hoặc nhớ như Trương Minh Ký, Nguyễn Viên Kiều, Nguyễn Kim Đính, Nguyễn Chánh Sắt, Diệp Văn Kỳ, Phan Thứ Khanh, Cao Chánh, Nguyễn Thị Mạnh Mạnh.... Mà mỗi sự xuất hiện và tan vào lịch sử của một tờ báo; mỗi sự đến và đi của một nhà báo, dù hay dù dở, dù tài năng ngất trời hay chẳng ra gì cũng đều có những câu chuyện riêng.

T.N.V

Tác giả Trần Nhật Vy tên thật là Nguyễn Hữu Vang, sinh tháng 01 năm 1956 tại Cao Lãnh, Đồng Tháp nhưng sinh sống ở quê mẹ Bà Điểm, Hóc Môn từ năm 1957. Từng học trung học Đắc Lộ rồi đại học Văn Khoa, Sài Gòn. Làm báo Tuổi Trẻ từ năm 1981.

LỜI NÓI ĐẦU



Ngày 15-4-1865, tờ báo chữ quốc ngữ (chữ Việt hiện nay) đầu tiên được xuất bản ở Sài Gòn: đó là tờ **Gia Định Báo**. Đây cũng là văn bản chữ quốc ngữ, thứ chữ ghi âm tiếng nói của người Việt bằng mẫu tự Latin, lần đầu tiên chánh thức ra mắt công chúng người Việt ở Nam Kỳ. Cho tới nay, vẫn còn nhiều thắc mắc về nguyên do tờ báo này ra đời, song không ai phủ nhận, Gia Định Báo là tờ báo tiếng Việt đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam và là tờ báo đã mở đầu cho một số nghề mới như in ấn (bằng tiếng Việt), phát hành, bán báo, nhập cảng và sản xuất giấy in báo; đặc biệt là nghề viết báo, làm báo. Gia Định Báo cũng là "văn bản chữ quốc ngữ đầu tiên" được phổ biến trong người Việt ở Nam Kỳ và sau đó là cả Việt Nam, khởi đầu cho việc phổ biến chữ quốc ngữ bên cạnh ngành giáo dục để người Việt nói tiếng Việt, viết, đọc được chữ Việt và nghề báo sau này, đi tiên phong trong việc làm "phong phú hóa" tiếng Việt ngày nay.

Người chủ trương ra tờ báo này là **tướng Bonard**, người Pháp, Thống đốc Nam Kỳ đầu tiên (11/1861 - 10/1863). Là người chủ trương nhưng ông không phải là người đầu tiên đọc được tờ báo này, bởi khi báo ra đời ông đã rời xa Nam Kỳ.

Bonard tên thật là **Louis Adolphe Bonard** (1805 - 1867), nguyên là toàn quyền Guyana từ 1853 - 1855, năm 1861 là Chuẩn Đô đốc, chức vụ tương đương với Trung tướng, được bổ nhiệm đến Nam Kỳ thay cho tướng Charner, người đã hạ Đại đồn Chí Hòa vào đầu năm 1861. Bonard đến Nam Kỳ vào cuối tháng 11-1861 với nhiệm vụ xây dựng bộ máy cai trị của người Pháp ở những vùng Pháp chiếm được làm chân đứng cho quân Pháp ở Việt Nam và Đông Nam Á. Tháng 6-1862, sau khi hoàn thành ký **hòa ước Nhâm Thân 1862** với triều Nguyễn do Phan Thanh Giản đại diện, ông được bổ nhiệm làm Thống đốc đầu tiên ở Nam Kỳ. Nói Nam Kỳ nhưng thực chất ông chỉ làm Thống đốc của ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ là Biên Hòa, Gia Định và Định Tường (trước đây là các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa, Vũng Tàu - Côn Đảo, Bình Dương, Tây Ninh, Bình Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang và một phần tỉnh Đồng Tháp), nhượng địa của nhà Nguyễn cho Pháp, nơi mà dân chúng và nhân sĩ, trí thức vẫn đầy ác cảm, coi người Pháp là kẻ thù, là quân cướp nước.

Với kinh nghiệm ở Guyana, chủ trương trị an lớn nhất của Bonard là "**dùng người bản xứ cai trị người bản xứ**". Bonard giải thích với Bộ trưởng Bộ Hải quân Pháp rằng:

"Cai trị bằng người bản xứ dưới sự kiểm soát của chúng ta, theo ý tôi, là phương cách duy nhất để giải quyết vấn đề. Nếu thay thế đột ngột từng vị trí nhỏ của nền hành chánh Annam bằng một số lớn sĩ quan mà phần đông không biết tiếng địa phương, không biết phong tục xứ sở, chúng ta sẽ tạo ra một sự hỗn loạn vô chánh phủ".

Chủ trương này đã được **Chasseloup Laubat, Bộ trưởng Bộ Hải quân** và nhóm sĩ quan trẻ ủng hộ. Và một trong những người "bản xứ" được chọn đứng đầu Sài Gòn khi ấy là **Tôn Thọ Tường**, người từng bị nhà Nguyễn từ chối cho làm quan dù có tài, với chức vụ Tri phủ Tân Bình, một vùng đất khá rộng bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An trước đây.

Để thể hiện quyết tâm thực hiện chính sách này và trấn an dân chúng, Bonard ra thông báo với một số điều sau:

- Nếu thỉnh thoảng phong tục trong nước không được tôn trọng hoàn toàn, đó chỉ vì người Pháp không hiểu các phong tục mà ngày nào họ cũng nghiên cứu để tránh làm thương tổn...
- Người Pháp cũng như người An Nam, tôn trọng tổ tiên mình, chỉ có chiến tranh, trong những lúc hỗn loạn không tránh được, mới dẫn đến các vi phạm ngoài ý muốn nguyên tắc này...
- Còn về tôn giáo của người Pháp, nguyên tắc của Pháp là không ép buộc ai theo tôn giáo nào cả; vì thế mọi người An Nam, không kể thuộc đạo nào, đều có thể hành đạo theo ý mình mà không sợ gì cả...
- Người Pháp tôn trọng chữ nghĩa và những người học thức.... Thay vì xua đuổi những người có học, chính phủ chỉ mong muốn được dùng họ để phục vụ hạnh phúc dân chúng... Từ chối sự phục vụ của những người có học thì cũng như mua đất mà lại nhổ hết cây cối và hoa màu...
- Chỗ nào tổ chức của nước An Nam có thể lập lại được, thì các quan An Nam đều đã được phục chức. Mong rằng các bậc hiền giả đã cai trị dân chúng hãy xuất hiện! Những chức vụ chưa có người hay chưa có người xứng đáng nắm giữ chắc chắn sẽ được giao cho những người tài đức nhất...!

Song chính sách của Bonard lại không được sự ủng hộ của phần đông các giáo sĩ Thiên Chúa giáo ở Sài Gòn. Họ cho rằng chính sách này "nguy hiểm", "dối trá". Và một trong những người được coi là "đứng đầu" việc phản đối chính sách của Bonard là **linh mục trẻ Paul Puginier**, người năm 1866 trở thành Giám Mục ở miền Bắc và là người tổ chức giáo dân, xứ đạo thành những pháo đài ủng hộ quân Pháp, đồng thời tổ chức nhiều cuộc chiến chống lại các phong trào chống Pháp ở miền Bắc.



Linh mục Puginier tên thật là Paul-François Puginier (1835 - 1892), có **tên Việt là Phước**. Sau khi được thụ phong, ông được bổ nhiệm đến miền Bắc Việt Nam năm 1858. Song do chiến tranh, ông phải ở lại Hương Cảng (Hong Kong) hai năm, đến giữa năm 1860 ông mới đến Việt Nam, nhưng không phải miền Bắc mà tới Sài Gòn. Dù còn rất trẻ nhưng là linh mục từ "chánh quốc" và là linh mục người Pháp ít ỏi ở Sài Gòn khi ấy, nên ông được Giám mục Lefebvre tin dùng. Khi ấy ở Sài Gòn "*Đức cha Lefebvre là vị thừa sai châu Âu duy nhất còn lại với 15 linh mục bản địa, nửa phần bị mất tinh thần vì những khắc nghiệt kinh qua trong bách hại và những khó nhọc không thể ngờ đến mà họ phải chịu đựng trong vòng mấy năm gần đây*"?

Puginier được giao phụ trách Tiểu chủng viện Sài Gòn, phụ trách các xứ đạo từ Thị Nghè tới Gò Vấp. Từ đó, ông đã thành lập một trường học dạy tiếng "An Nam và tiếng Pháp" cho con cái các giáo dân nằm ngay sau lưng Tiểu chủng viện Sài Gòn, lấy tên là trường D'Adran và thành lập xứ đạo Hạnh Thông Tây mà người rửa tội đầu tiên chính là Đốc phủ Trần Tử Ca, chủ quận Hóc Môn, người mùa xuân năm 1885 đã bị nghĩa quân trong vùng Bà Điểm, Hóc Môn, Đức Hòa chặt đầu treo lên cột đèn.(4)

Puginier là người có quan điểm rất cứng rắn. Ông kịch liệt phản đối chính sách của Bonard. Chủ trương của Puginier là:

1. Coi tất cả các quan lại, chức sắc trong chính quyền nhà Nguyễn là kẻ thù.
2. Loại bỏ chữ Nho.
3. Công giáo hóa tất cả dân chúng trong những vùng Pháp chiếm đóng.

Đây cũng là chính sách mà Puginier áp dụng khi trở thành Giám mục ở **Tây Đàng Ngoài**, tức miền Bắc nước ta. Chủ trương của Puginier được đông đảo giáo dân và các chức sắc Thiên Chúa giáo ủng hộ. Đặc biệt là những giáo dân bị chính quyền nhà Nguyễn bách hại ở miền Trung, ở Bà Rịa và một số địa phương khác phải bỏ quê hương đến nương nhờ vào quân Pháp ở Sài Gòn. Theo nhà sử học Louvet, con số này đến 20 ngàn người!

Không chỉ có vậy, những giáo sĩ này còn tung ra những tin đồn sai lạc về chủ trương của Bonard, rồi họ viết thư gửi về Paris để phản ứng. Họ cho rằng, việc Bonard ký hòa ước với triều Nguyễn là việc làm hết sức "bậy

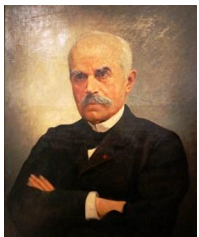
bạ" và họ tin rằng chỉ có đô hộ, thật sự giáo hội mới an tâm và giáo dân mới không bị bách hại! Họ cũng không tin những viên chức của triều Nguyễn làm việc cho chánh quyền mới sẽ hết lòng vì nước Pháp từ chủ trương của Bonard. Trước phản ứng mạnh của giáo dân và giáo sĩ Thiên Chúa giáo ở ba tỉnh bị chiếm đóng, Bonard phải tìm cách xoa dịu. Với kinh nghiệm đã có, ông chọn phương án tối ưu lúc đó chính là chữ quốc ngữ thay vì chữ Pháp.

Theo thông lệ, khi một quốc gia chiếm một vùng đất, một quốc gia khác bằng vũ lực, thì ngay bước đầu và mãi về sau là xóa bỏ văn hóa bản địa. Và thứ văn hóa bị xóa bỏ đầu tiên chính là chữ viết. Người bản địa trong vùng bị chiếm đóng bắt buộc phải học chữ và tiếng nói của kẻ chiếm đóng. Tiên lệ đã cho thấy rất nhiều quốc gia bị như thế. Có thể kể như Ấn Độ phải học chữ và nói tiếng Anh sau khi bị người Anh chiếm đóng. Người Philippines phải nói và học chữ Tây Ban Nha sau khi bị Tây Ban Nha chiếm đóng. Nhiều quốc gia ở Nam Mỹ buộc phải học chữ và nói tiếng Tây Ban Nha hoặc Bồ Đào Nha khi đất nước họ bị chiếm đóng... **Việt Nam là trường hợp đặc biệt**, hẳn hữu được nói tiếng Việt và được viết thứ chữ ghi âm tiếng nói của mình: chữ quốc ngữ, chữ Việt.

Do phải nhượng bộ trước những áp lực của các giáo sĩ Thiên Chúa giáo và những cảm râm từ chánh quốc, Bonard, một chánh trị gia lỗi đời, thay vì buộc dân chúng trong vùng phải học và nói tiếng Pháp, thì ông lại **quyết định cho dân bản địa học chữ quốc ngữ**, thứ chữ mà dân chúng thời ấy coi là "thứ chữ của đạo công giáo". Người Thiên Chúa giáo khi ấy hài lòng một chút khi cảm thấy họ được "tôn trọng" đúng với danh nghĩa "bảo vệ đạo gia tô khỏi sự bách hại" của nhà Nguyễn khi Pháp cất quân đánh Việt Nam.

Quyết định của Bonard là quyết định chưa có tiền lệ. Thoạt đầu, dân chúng ba tỉnh ở Nam Kỳ, trừ người Thiên Chúa giáo, nghi ngờ quyết định này nên rất nhiều người không chịu cho con đi học chữ quốc ngữ. Mãi đến đầu thế kỷ 20, khi cả đất nước bị đô hộ và bị buộc phải học chữ quốc ngữ, vẫn còn nhiều người Việt Nam không chịu học chữ quốc ngữ vì sợ "mất gốc". Song chính thứ chữ này sau đó đã trở thành chữ của người Việt và giúp nước ta nhanh chóng vươn lên ở nhiều mặt, đặc biệt là văn học và khoa học kỹ thuật. Tới nay thì **chữ quốc ngữ đã trở thành "báu vật" của người Việt**.

Và để khẳng định quyết định của mình, Bonard đã có lệnh khuyến khích nhân viên công lực trong bộ máy chánh quyền ở Nam Kỳ "phải học chữ Việt" và cho ra đời tờ **Gia Định Báo**, tờ báo chữ quốc ngữ đầu tiên, bên cạnh những tờ báo bằng tiếng Pháp, tiếng Hán. Nhưng để có chữ in tiếng Việt "**ông ta đặt làm những chữ in ở tận bên Pháp để có thể in chữ quốc ngữ. Công việc trên phải mất đến 2 năm, nghĩa là hoàn tất vào tháng giêng 1864**"



Nhiều chánh sách của Bonard bị các đời Thống đốc Nam Kỳ sau này bãi bỏ như việc sử dụng lại quan lại cũ của nhà Nguyễn... song riêng việc sử dụng chữ quốc ngữ vẫn tiếp tục phát triển. Và đến ngày 1-1-1882, thì Thống Nam Kỳ dân sự đầu tiên, ông **Le Myre de Vilers** (7/1879 - 11/1882), đã ký nghị định buộc toàn bộ hệ thống hành chánh Nam Kỳ phải dùng chữ quốc ngữ. Nghị định còn buộc tất cả các viên chức trong hệ thống hành chánh Nam Kỳ "phải học và biết chữ quốc ngữ" trong một thời gian nhất định, ai không biết chữ quốc ngữ sẽ bị loại !!

Và cũng từ sau ngày 15-4-1865, nghề báo và nhà báo ở nước ta liên tục phát triển. Những nhà báo người Việt đầu tiên là các **ông Huỳnh Tịnh Của**, bút danh **Paulus Của; Tôn Thọ Tường**, bút danh **Phủ Ba Tường; Huỳnh Liễu Mai, Phủ Ka...** Đến năm 1869, ông **Trương Vĩnh Ký** mới gia nhập làng báo và là người Việt đầu tiên làm Chánh Tổng tài của tờ Gia Định Báo. Năm 1881, ông Trương Minh Ký cũng trở thành chủ bút của tờ báo này suốt 16 năm trước khi chuyển qua làm chủ bút tờ Nam Kỳ vào năm 1897.

.....

Tới nay, trải qua 160 năm, con số nhà báo của nghề báo ở Sài Gòn nhiều không kể xiết. Có những tên tuổi in đậm trong làng báo, cũng có những người chỉ đến với nghề vì cần quảng bá bản thân hoặc quảng bá tổ chức riêng. Và có ở trong nghề mới biết, **nghề báo là một trong những nghề hấp dẫn nhưng rất nguy hiểm, đã có rất nhiều người vì làm báo mà bỏ mình, tù đày hoặc tán gia bại sản**. Rất nhiều tên tuổi của làng báo đã bị chìm khuất trong quá khứ. Mỗi sự xuất hiện và tan vào lịch sử của một tờ báo; mỗi sự đến và đi của một nhà báo, dù hay dù dở, dù tài năng ngất trời hay chẳng ra gì cũng đều có câu chuyện riêng. Một số những câu

chuyện ấy sẽ được kể lại ở đây. **Lịch sử báo chí Việt Nam của ông Huỳnh Văn Tòng** thì đã quá cũ, còn cuốn mới thì chưa được viết. Không biết đến bao giờ chúng ta mới có, mới viết được một cuốn lịch sử báo chí đầy đủ?

Tôi gắn bó với nghề báo hơn 40 năm, coi như cả tuổi thanh xuân tươi đẹp nhất của tôi đều dành cho nghề báo. Và như nhiều người khác, tôi cũng đã từng có những giây phút vinh quang và mắc những sai lầm trong nghề. Tôi đã hạnh phúc và đau khổ với nghề hết cả quãng đời tươi đẹp nhất của mình. Nhưng, mãi cho tới khi gần cuối đời tôi mới biết, trước tôi và rất nhiều đồng nghiệp khác, đã có rất nhiều bậc tiền bối từng sống chết với nghề báo. Chính họ là những người góp từng viên gạch để **lâu đài báo chí Việt** được như ngày nay. Họ có đáng tôn vinh hay không, đó là chuyện của những nhà viết lịch sử. Tôi chỉ biết rằng, những vị ấy xứng đáng được em cháu đời sau biết những công sức họ đã bỏ ra cho nghề báo.

Tiếc rằng, điều đó chưa xảy ra và tôi tin rằng sẽ có ngày xảy ra. Bởi thiếu những vị tiền bối ấy, những người đã hết lòng với nghề báo từ những ngày báo chí còn non trẻ như **Huỳnh Tịnh Của, Huỳnh Liễu Mai, Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, Lương Khắc Ninh, Nguyễn Chánh Sắt, Lê Hoàng Mưu, Nguyễn Kim Đính, Diệp Văn Kỳ...** thì để gì ngày nay chúng ta có được một nền báo chí vững mạnh!

Trong cuốn sách này, tôi sưu tầm và chắt lọc lại những câu chuyện đã được kể trong các hồi ký, các bài viết trên báo chí nhiều thời kỳ. Tất cả những nhân vật được đề cập trong sách tôi hoàn toàn không quen biết. Do vậy, tôi hoàn toàn không có ý bôi đen hoặc tô hồng bất cứ ai, không muốn nói xấu ai hoặc ca ngợi ai. Tôi chỉ muốn kể lại những câu chuyện trong quá khứ để người hôm nay và đời sau hiểu thêm về nghề báo và một số nhà báo đã từng góp sức để xây dựng nền móng cho báo chí Việt. Do vậy, rất mong hậu nhân của các tiền nhân thứ lỗi cho nếu có điều gì đó không đẹp của tiền nhân trong các chuyện kể. Đồng thời cũng rất mong các vị hậu nhân bỏ cứu cho những thiếu sót không thể nào tránh được, để lần in sau bổ khuyết được đầy đủ như sự thật vốn có.

Trân trọng cảm ơn.
Tháng 7-2024
Chỉnh sửa tháng 2-2025
Trần Nhật Vy

1. Cao Huy Thuần, Giáo sĩ thừa sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857-1914). NXB Hồng Đức, 2014, tr.130. Cao Huy Thuần, sđd, tr.131-132.

1. Sự đàn áp các giáo sĩ và giáo dân đạo Thiên chúa của nhà Nguyễn.

2. Louis-Eugène Louvet, Đời Tổng giám mục Puginier (Nguyễn Tiến Văn dịch). NXB Hà Nội, 2019, trang 118.

3. Trường D'Adran không chỉ dạy tiếng An Nam mà còn dạy cả tiếng Pháp. Cơ sở của trường này hiện là cơ sở của trường Võ Trường Toản, Trưng Vương và một cơ quan giáo dục nằm trên đường Nguyễn Bình Khiêm, TP.HCM, đối diện Sở thú Sài Gòn.

4. Xem thêm Mười tám thôn vườn trầu, Trần Nhật Vy. NXB Văn hóa - Văn nghệ TP.HCM, 2013.

1. Huỳnh Văn Tòng, Lịch sử báo chí Việt Nam. NXB Trí Đăng, Saigon 1973, trang 51.

1. Gia Định Báo, 1882

2. Ông Paulus Cửa có thể là chủ bút đầu tiên của Gia Định Báo. Vì báo xưa không ghi tên chủ bút trên măng sét, song qua nghiên cứu, tôi nhận thấy, thời ấy, chủ bút chính là người phải viết mọi loại bài, tin... trên báo. Mà tên ông Cửa xuất hiện ở mọi thể loại.

3. Chức vụ tương đương với Chủ nhiệm hay Tổng biên tập hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Niên lịch Annam thông dụng trong 6 tỉnh Nam Kỳ. Tòa thông ngôn quan Thống đốc, Sài Gòn, 1899.
- Alfred Schreiner, Nguyễn Văn Nhân dịch - Đại Nam quốc lược sử. Sài Gòn, 1906.
- Diệp Văn Kỳ - Chế độ báo giới ở Nam Kỳ. Nhà in Bảo Tồn, Sài Gòn, 1938.
- Phúc Vân - Nọc Nạn. NXB Trách Nhiệm, Sài Gòn, 1956.

- Thanh Lăng - Biểu nhất lãm văn học cận đại. Cơ sở xuất bản báo chí Tự Do, Sài Gòn, 1958.
- Nguyễn Kỳ Nam, Hồi ký 1925-1964, tập 2. NXB Dân Chủ Mới, Sài Gòn, 1964.
- Lê Ngọc Trụ - Mục lục báo chí Việt ngữ 1865-1965. NXB Sài Gòn, 1965.
- Nguyễn Ngũ Í - Thử nhìn lại 100 năm báo chí. Trích lại Lịch trình tiên hóa sách báo quốc ngữ của Nguyễn Khánh Đàm, tháng 12-1942. Tạp chí Bách Khoa Thời Đại số 217 ngày 15-1-1966.
- Nguyễn Văn Y. Huỳnh Tịnh Của và công trình biên soạn bộ Đại Nam quốc âm tự vị. Luận án cử nhân Đại học Văn Khoa, Sài Gòn, 1972.
- Trần Tấn Quốc - Chuyện báo chí xưa. Đuốc Nhà Nam, 1972.
- Huỳnh Văn Tông - Lịch sử báo chí Việt Nam. NXB Trí Đăng, Sài Gòn, 1973.
- Bình Nguyên Lộc, Hồi ký văn nghệ, 1987.
- Sơn Nam - Lịch sử An Giang. NXB Tổng hợp An Giang, 1988.
- Bằng Giang - Văn học quốc ngữ Nam Kỳ. NXB Trẻ, 1992.
- Hứa Hoành - Nam Kỳ lục tỉnh (tập 1) - Những phú hộ ở Nam Kỳ. Cơ sở xuất bản Văn Hóa, Mỹ, 1995.
- Tô Huy Rứa - Thư tịch báo chí Việt Nam. NXB Chính trị Quốc gia, 1998.
- Trương Võ Anh Giang - Dương Tử Giang cuộc đời và sự nghiệp. NXB Đồng Nai, 1998.
- Vũ Ngự Chiêu - Các vua cuối nhà Nguyễn (tập 2). Cơ sở xuất bản Văn Hóa, Mỹ, 2000.
- Sơn Nam - Từ U Minh đến Cần Thơ (hồi ký). NXB Trẻ, 2001.
- Nguyễn Q. Thắng - Văn học Việt Nam nơi miền đất mới. NXB Văn Học, Mỹ, 2007.
- Nguyễn Liên Phong, Cao Tự Thanh dịch và hiệu đính. Điều cỗ hạ kim thi tập. Mục thứ 86 Tô Thị Loan. NXB Văn hóa - Văn nghệ TP.HCM, 2013.
- Cao Huy Thuần - Giáo sĩ thừa sai và chánh sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857 - 1914). NXB Hồng Đức, 2014.
- Bà Tùng Long - Hồi ký. NXB Trẻ, 2014.
- Hoàng Hải Thủy, Sài Gòn vang bóng. California, Mỹ, 2014.
- Đại Cơ Hườn - Ngải Minh Thiện cuộc đời và đạo nghiệp. NXB Hồng Đức, 2017.
- Louis-Eugène Louvet, Nguyễn Tiến Văn dịch - Đồi Tổng giám mục Puginier, NXB Hà Nội, 2019.
- Phạm Như Thơm - Hồi ký Trần Huy Liệu. NXB Khoa học xã hội, 2020.
- J. C. Baurac, Huỳnh Ngọc Linh dịch. Nam Kỳ và cư dân các tỉnh miền Đông. NXB Tổng hợp TP.HCM, 2022.
- Báo La Tribune Indochinoise (Diễn đàn Đông Dương).
- Gia Định Báo
- Báo Nam Kỳ
- Công Luận Báo
- Lục Tỉnh Tân Văn
- Đông Pháp Thời Báo
- Nông Cổ Mĩn Đàm
- Tân Đợi Thời Báo
- Phụ Nữ Tân Văn
- Trung Lập Báo
- Hà Thành Ngộ Báo
- Diển Tín
- Trung Lập Báo số ra ngày 14-4-1929.
- Báo Saigon Mai, 1960
- Tạp chí Bách Khoa Thời đại số 217, ngày 15-11-1966.
- Bách Khoa số 217
- Báo Cười Xuân
- Báo Tân Văn
- Tài liệu của ông Nguyễn Kim Hùng, cháu nội ông Nguyễn Kim Đính cung cấp.
- Tài liệu riêng của Trương Võ Anh Giang

Lời nói đầu.	5
Chánh sách báo chí của Pháp từ 1881 đến 1945	13
Những tờ báo đầu tiên	16
Người Việt làm chủ nhiệm báo tiếng Việt	19
Ông Nguyễn Văn Của (... - 1941), chủ tờ nhật báo đầu tiên	21
"Vụ hát Cải lương quốc trái năm 1918 Xin hãy mở đường tra xét - thật là việc bất minh"	31
Hai chủ nhân của Đông Pháp Thời Báo..	42
Vụ đón Bùi Quang Chiêu	56
Đám tang và lễ truy điệu ông Phan Châu Trinh	70
Lễ truy điệu ông Lương Văn Can.....	81
Diệp Văn Kỳ (1895 - 1945), người đi đòi tự do báo chí, Chủ Đông Pháp Thời Báo và Thần Chung.....	89
Trịnh Hưng Ngẫu, nhà báo "võ sĩ".	114
Phương Lan nữ sĩ và hai nhà báo Đào Trinh Nhất và Bùi Thế Mỹ.....	124
Ba nhà báo cùng tên Nguyễn Đức Nhuận	136
Bà Bút Trà (1903 - 1978) - Kỳ nhân của làng báo Sài Gòn	145
Lời nói đầu.	5
Chánh sách báo chí của Pháp từ 1881 đến 1945	13
Những tờ báo đầu tiên	16
Người Việt làm chủ nhiệm báo tiếng Việt	19
Ông Nguyễn Văn Của (... - 1941), chủ tờ nhật báo đầu tiên	21
"Vụ hát Cải lương quốc trái năm 1918 Xin hãy mở đường tra xét - thật là việc bất minh"	31
Hai chủ nhân của Đông Pháp Thời Báo..	42
Vụ đón Bùi Quang Chiêu	56
Đám tang và lễ truy điệu ông Phan Châu Trinh	70
Lễ truy điệu ông Lương Văn Can.....	81
Diệp Văn Kỳ (1895 - 1945), người đi đòi tự do báo chí, Chủ Đông Pháp Thời Báo và Thần Chung.....	89
Trịnh Hưng Ngẫu, nhà báo "võ sĩ".	114
Phương Lan nữ sĩ và hai nhà báo Đào Trinh Nhất và Bùi Thế Mỹ.....	124
Ba nhà báo cùng tên Nguyễn Đức Nhuận	136
Bà Bút Trà (1903 - 1978) - Kỳ nhân của làng báo Sài Gòn.....	145
Nguyễn Đức Nhuận (1900 - 1968) - Phần son tô điểm sơn hà.	179
Cao Văn Chánh - Chủ bút ở tuổi 19.....	182
Nguyễn Thị Mạnh Mạnh (1914 - 2005) - nữ ký giả trẻ đầu tiên.....	198
"Quái kiệt" Phan Thứ Khanh	209
Tản Đà làm báo ở Sài Gòn.....	232
Những nhà báo bị ám sát!	242
- Minh Sơn Nguyễn Văn Sâm (1895 - 1947)	243
- Nam Quốc Cang (1914 - 1950) - Chuyên gia "trớ trêu".....	255
De Lachevrotière (1883 - 1951) - Người bảo hoàng hơn vua!.....	264
Một gia đình làm báo!	270
- Việt Nam - Lê Trung Nghĩa (1905 - 1948).....	271
- Bút Sơn - Lê Minh Đức (1914 - 1941) - Họa sĩ biếm đầu tiên của làng báo Sài Gòn	281
Vài mẩu chuyện về nhà báo Nguyễn An Ninh (1900 - 1943).....	291